TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

# Hòa thượng Thích Bửu Huệ (1914 - 1991)

ISSN: 2734-9195 16:45 06/04/2024

Hòa thượng Thích Bửu Huệ thế danh là Nguyễn Văn Ba, pháp danh Tâm Ba tự Nhựt Quang, pháp hiệu Bửu Huệ thuộc đời thứ 41 dòng Lâm Tế (chữ Nhựt).

# Hòa thượng Thích Bửu Huệ (1914 - 1991)

> Hòa thượng Thích Bửu Huệ thế danh là Nguyễn Văn Ba, pháp danh Tâm Ba tự Nhựt Quang, pháp hiệu Bửu Huệ thuộc đời thứ 41 dòng Lâm Tế (chữ Nhựt), đời thứ 43 thuộc phái Thiên Thai (chữ Tâm), sinh năm Giáp Dần (1914) tại xã Tân Hương, huyện Bến Tranh, tỉnh Định Tường, nay là tỉnh Tiền Giang. Thân phụ là cụ Đặng Văn Cử, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thu. Ngài theo họ mẹ và là con thứ trong gia đình có hai anh em.

Hòa thượng Thích Bửu Huệ (1914 - 1991)

Năm lên 7, Ngài được theo học trường Pháp - Việt đến hết bậc Tiểu học. Vốn thuộc gia đình giàu lòng kính tin Tam Bảo, Ngài thường theo mẹ đi chùa lễ Phật ở nhiều nơi, và quy y Tam Bảo tại chùa Thiên Thai - Bà Rịa, được Hòa thượng Huệ Đăng ban pháp danh là Tâm Ba. Lớn lên, Ngài thường tới chùa lễ Phật nghe pháp, cảm nhận được lẽ vô thường tan hợp, sinh tử chia ly, và có ý muốn tìm học đạo giải thoát.

Năm 1938 (Mậu Dần), Ngài tìm đến thọ giáo với Hòa thượng Pháp Long thuộc dòng Lâm Tế, trú trì chùa Thiên Phước tại Tân Hương. Ngài được Bổn sư chỉ dạy kinh Phật và cho đọc các tạp chí Phật học như Từ Bi Âm, Duy Tâm, Viên Âm, Đuốc Tuệ v.v... Nhờ đó hạt giống bồ đề nơi Ngài ngày càng tăng trưởng.

Năm 1944 (Giáp Thân) lúc 30 tuổi, Ngài chính thức xuất gia tại chùa Thiên Phước. Tám tháng sau, ở chùa Long Quang tỉnh Vĩnh Long mở giới đàn, Ngài được Bổn sư cho đến thọ giới Sa Di.

Năm 1946, hai Hòa thượng Trí Tịnh và Thiện Hoa mở Phật học đường tại chùa Phật Quang, vùng rạch Bang Chang quận Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Ngài tới theo

lớp Sơ đẳng Phật học 2 năm.

Bấy giờ chiến tranh Pháp - Việt xảy ra khắp thôn quê. Chùa Phật Quang nằm trong vùng mất an ninh. Hòa thượng Trí Tịnh phải lên Sài Gòn mở Phật học đường Liên Hải đặt tại chùa Vạn Phước xã Bình Trị Đông, cách Chợ Lớn 5 Km. Ngài cùng một số huynh đệ đã mãn lớp Sơ đẳng Phật học tại chùa Phật Quang, cùng lên đây theo học.

Năm Ngài 35 tuổi (1949), Phật học đường Liên Hải mở Đại giới đàn, Ngài được Ban Giám đốc cho đăng đàn thọ Cụ Túc giới.

Cùng thời gian, Phật học đường Mai Sơn được thành lập, đặt tại chùa Sùng Đức - Chợ Lớn, do Thượng Tọa Huyền Dung chủ giảng. Sau mùa an cư 1949, Hòa thượng Trí Hữu cắm đất lập chùa Ứng Quang ở đường Lorgeril (nay là đường Sư Vạn Hạnh) và thành lập ở đây một Phật học đường.

Năm 1950, do sự giúp sức vận động của các Hòa thượng Nhật Liên và Thiện Hòa, ba Phật học đường trên đây nhập chung lại và gọi là Phật Học Đường Nam Việt, đặt tại chùa Ứng Quang, sau đổi tên là Ấn Quang. Ngài và các Tăng sinh ba trường trở thành Tăng sinh Phật Học Đường Nam Việt.

Lúc này, ngoài số học Tăng cũ, còn có nhiều học Tăng từ các tỉnh và Phnôm - Pênh đến học, tổng số đến 100 vị. Ngài tiếp tục là học Tăng của trường. Năm 1951 Ngài hoàn tất chương trình Trung cấp Phật học. Đến năm 1954 Ngài hoàn tất chương trình Cao đẳng Phật học với các vị đồng khóa như Ngài: Huệ Hưng, Thiền Tâm, Tắc Phước, Bửu Đạt, Tịnh Đức, Tịnh Chơn v.v...

Trong thời gian theo học lớp Cao đẳng, Ngài là học Tăng cao tuổi nhất, được Ban giám đốc cho tham gia việc điều hành sinh hoạt của đại chúng với chức vụ Tri Sự. Ngoài ra, Ngài còn cùng các Tăng hữu tham gia công tác giảng dạy cho lớp Sơ đẳng, phụ trách môn văn. Sau khi tốt nghiệp ra trường, Ngài cùng Hòa thượng Thiền Tâm xin Ban Giám đốc cho về quê ẩn tu tịnh nghiệp trong một thời gian dài đúng với sở nguyện và hứa sẽ trở lại gánh vác Phật sự để đền ơn Tam Bảo.

Suốt thời gian 10 năm, Ngài ở yên trong tịnh thất Nam Tuyền- Long An, cắt đứt với cảnh đời bận rộn, bế môn từ khách, chuyên tâm tụng kinh sám hối, trì chú, tĩnh tọa tham thiền theo đúng thời khắc biểu đã ấn định, không thay đổi.

Sau Pháp nạn 1963, Phật giáo trở lại sinh hoạt bình thường, và chuẩn bị cho một sự hợp nhất sau quá trình đấu tranh chống lại sự đàn áp tôn giáo. Năm 1964, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được thành lập. Nhiều công tác Phật sự mới được đặt ra. Nhu cầu đào tạo những vị Như Lai Sứ Giả tài đức lại

càng cấp thiết. Chùa Ấn Quang trở thành văn phòng Viện Hóa Đạo. Hòa thượng Thích Thiện Hoa là Trưởng ban Hoằng pháp, quyết định dời Phật học viện vào An Dưỡng Địa (Phú Lâm). Nơi đây yên tĩnh, tiện cho việc tu học của Tăng sinh.

Cơ duyên phục vụ đạo pháp của Ngài đã đến. Trong phiên họp ngày 4-2-1964 tại chùa Ấn Quang, Hòa thượng Thiện Hòa và Hòa thượng Thiện Hoa nhất trí cử Ngài Thanh Từ đến tịnh thất Nam Tuyền xã Tân Hương mời Ngài, và đi Bến Tre mời Ngài Thiền Tâm, đồng xả thất lên Sài Gòn chung lo Phật sự.

Ban Giám đốc Phật Học Đường Ấn Quang giao trách nhiệm cho quý Ngài thành lập trường Trung đẳng Phật học Chuyên khoa đặt tại chùa Huệ Nghiêm với gần 40 học Tăng. Ngài được cử làm Giám Viện, Hòa thượng Thiền Tâm làm Giáo thọ. Hòa thượng Thanh Từ làm Quản viện. Đồng thời Ni trường Dược Sư ở Gia Định cũng được khai giảng, đặt dưới sự lãnh đạo kiêm nhiệm của ba vị.

Trong phiên họp ngày 4-5-1965 tại chùa Ấn Quang giữa Ban Giám đốc với Tổng vụ Tăng sự và Phật Học vụ, trường Trung Đẳng Phật học Chuyên khoa được đổi thành Phật Học Viện Huệ Nghiêm, nhận thêm khoảng 300 Tăng sinh vào tu học, gồm các trình độ từ Đệ thất (lớp 6) đến Đệ nhất (lớp 12) theo chương trình phổ thông. Ngài vẫn giữ chức Giám viện.

Đến năm 1968, Phật học viện gặp khó khăn về tài chánh, phải phân tán Tăng sinh tới các Phật học viện Hải Đức ở Nha Trang, Liễu Quán ở Phan Rang, Bảo Tịnh ở Phú Yên, Nguyên Thiều ở Bình Định. Phật học viện Huệ Nghiêm chỉ duy trì một lớp Trung đẳng Chuyên khoa khóa II. Cũng năm ấy, thể theo lời mời của Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa Giáo Dục, Ngài đảm nhiệm luôn chức vụ phụ tá Vụ trưởng Phật học vụ, đặc trách chỉ đạo các Phật học viện Bắc Tông tại các tỉnh miền Nam.

Năm 1970 Đại hội Văn hóa Giáo dục kỳ IV họp tại Đà Lạt, Giáo Hội quyết định thành lập một Viện Cao Đẳng Phật Học đặt tại chùa Huệ Nghiêm suy cử Hòa thượng Trí Tịnh làm Viện trưởng, Ngài làm Phó Viện trưởng. Ngài cũng trực tiếp tham gia giảng dạy bộ môn Luận cho Tăng Ni sinh ở hai trường Huệ Nghiêm và Dược Sư.

Cuối năm 1974, Hòa thượng Thiện Hòa đau yếu phải vào bệnh viện, bèn làm giấy ủy quyền cho Ngài trọn quyền quản lý các cơ sở trực thuộc Tổ đình Ấn Quang như hãng vị trai Lá Bồ Đề, cô nhi viện Diệu Quang. Ngài lại được Hội đồng Quản trị chùa Ấn Quang cử làm Phó đổng lý. Ngoài ra Ngài còn được cử làm Trưởng ban Quản trị để duy trì cơ sở Huệ Nghiêm cho đến ngày viên tịch.

Về công đức khai đàn truyền giới, năm 1965, Ngài làm Trưởng ban tổ chức và Giáo thọ giới đàn Sa Di tổ chức tại chùa Huệ Nghiêm. Năm 1966 Ngài lại làm Trưởng Ban tổ chức Đại giới đàn Tỳ Kheo, Bồ Tát miền Quảng Đức cũng tổ chức tại chùa Huệ Nghiêm. Năm 1968 Ngài được cung thỉnh làm Giáo thọ tại Đại giới đàn Hải Đức ởNha Trang. Năm 1969 Ngài lại được cử làm Trưởng Ban tổ chức Đại giới đàn Tỳ Kheo, Bồ Tát lần thứ 2 tại chùa Huệ Nghiêm.

**Sau ngày 30-4-1975 hoạt động của Phật giáo chuyển qua hoàn cảnh mới. Hòa thượng Thích Bửu Huệ hướng dẫn chư Tăng nhập thất tĩnh tu tại bản viện theo phương pháp và kinh nghiệm mà Ngài đã thực hành trong 10 năm (1954-1964).**

Trong những năm chiến tranh, Ngài phải lánh cư nhiều nơi, nhiễm phải bệnh sốt rét. Lúc về già, bệnh tái phát khá nặng. Ngài bàn giao việc quản trị viện cho các đệ tử, chỉ làm cố vấn. Vào lúc 2 giờ ngày 27 tháng 10 Tân Mùi (02-12-1991), Ngài viên tịch tại chùa Huệ Nghiêm, hưởng thọ 78 tuổi đời và 42 hạ lạp.

Trích: **Tiểu sử Danh tăng Việt Nam thế kỷ XX – Tập 1** (Phật giáo giai đoạn thống nhất Phật giáo lần thứ 2)

Chủ biên: **TT.Thích Đồng Bổn**